TÒAÁN NHÂN DÂN **HUYỆN BẢO LÂM** **TỈNH LÂM ĐỒNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: **23**/2019/DS-ST
Ngày : 12-9-2019
V/v: *"Tranh chấp hợp đồng dân sự vay tài sản"*

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BẢO LÂM, TỈNH LÂM ĐỒNG

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Chủ tọa phiên tòa: Bà **Nguyễn Thị Bích Thủy**

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà **Vũ Thị Thanh Lý**
2. Ông **Phan Trung Thành**

Thư ký phiên tòa: Bà **Lê Thị Hòa**- Thư ký Toà án nhân dân huyện Bảo Lâm, tỉnh Lâm Đồng.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bảo Lâm tham gia phiên tòa: Bà **Vũ Ngọc Anh**- Kiểm sát viên.

Ngày 12 tháng 9 năm 2019 tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Bảo Lâm, tỉnh Lâm Đồng xét xử sơ thẩm công khai theo thủ tục thông thường vụ án thụ lý số 78/2018/TLST-DS ngày 25 tháng 4 năm 2019 về tranh chấp hợp đồng dân sự vay tài sản, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 32/2019/QĐXXST-DS ngày 23 tháng 7 năm 2019 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Bà **Nguyễn Vũ Thu H**, sinh năm 2000

Địa chỉ: Thôn Đ, xã L, huyện B, tỉnh Lâm Đồng.

2. Bị đơn: Ông **K' Đ**, sinh năm 1976 và bà **Ka R**, sinh năm 1981

Địa chỉ: Tổ 16, thị trấn L, huyện B, tỉnh Lâm Đồng.

Bà H có mặt, ông K' Đ và bà Ka R đều vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện đề ngày 09/4/2019 và các lời khai tại Tòa án, nguyên đơn bà Nguyễn Vũ Thu H trình bày: Do có mối quan hệ quen biết, gần nhà nên ngày 10/8/2018 bà H có cho vợ chồng ông K' Đ và bà Ka R vay số tiền 31.250.000 đồng để trả nợ cho người khác. Tại thời điểm vay, hai bên có làm giấy vay tiền, giấy vay là do mẹ của bà H (bà Nguyễn Thị Thu N) viết, ông K' Đ đọc giấy và ký tên, bà Ka R có mặt nhưng không biết chữ nên không ký tên, hai vợ chồng cùng nhận tiền. Thời hạn vay đến ngày 14/8/2018 sẽ trả, vay không tính lãi. Đến hẹn vợ chồng ông

K’ Đ, bà Ka R không trả nợ và viết giấy khất nợ nhiều lần vì bà H đã đòi nợ nhiều lần vẫn không trả nợ. Đến ngày 14/9/2018 vợ chồng đã trả được cho bà H 4.000.000 đồng, vay lại 750.000 đồng để làm tròn thành 28.000.000 đồng và có hẹn miệng vay 02-03 ngày sẽ trả hết. Ngày 16/9/2018 vợ chồng có ký vào giấy khất nợ gửi bà H hẹn đến ngày 18/9/2019 thanh toán hết. Và vợ chồng ông Đôi, bà Rợi khất nợ lần cuối cùng là ngày 28/01/2019. Bà H tiếp tục đòi nợ nhiều lần nhưng đến nay vợ chồng ông K’ Đ, bà Ka R không trả nợ và không liên lạc được. Nay bà H khởi kiện yêu cầu vợ chồng ông K’ Đ và bà Ka R trả nợ số tiền 28.000.000 đồng không yêu cầu tính lãi.

Bị đơn vợ chồng ông K’ Đ và bà Ka R đã được Toà án triệu tập hợp lệ nhiều lần để làm việc nhưng vắng mặt không có lý do nên không có lời khai nào.

Tòa án đã tiến hành mở phiên họp về kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải vào ngày 26/7/2019 nhưng không được. Lý do nguyên đơn bà H có mặt, bị đơn vợ chồng K’ Đ, bà Ka R đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt. Bà H có đơn đề nghị về việc không tiến hành hòa giải vụ án nữa mà giải quyết vụ án theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa hôm nay nguyên đơn vẫn giữ nguyên ý kiến của mình. Bị đơn đã được triệu tập hợp lệ lần thứ hai vẫn vắng mặt không vì sự kiện bất khả kháng hoặc trở ngại khách quan.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bảo Lâm tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và những người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án và phát biểu ý kiến về việc giải quyết vụ án như sau: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, buộc bị đơn phải trả cho nguyên đơn số tiền 28.000.000 đồng, không yêu cầu tính lãi, áp dụng khoản 2 Điều 357 BLDS buộc bị đơn phải chịu lãi chậm trả thi hành án phát sinh. Về án phí buộc bị đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

1. Về thủ tục tố tụng:

Bị đơn vợ chồng ông K’ Đ, bà Ka R đã được triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vắng mặt tại phiên tòa không vì sự kiện bất khả kháng hoặc trở ngại khách quan. Căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vụ án theo thủ tục chung.

2. Về nội dung vụ án:

Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Nguyễn Vũ Thu H đối với bị đơn vợ chồng ông K' Đ, bà Ka R và các tài liệu chứng cứ trong hồ sơ vụ án thấy rằng:

Bà H với vợ chồng ông K' Đ, bà Ka R có mối quan hệ quen biết là hàng xóm. Tại *"giấy cho mượn tiền nóng"* lập lúc 10 giờ ngày 10/8/2018 thì bà H cho vợ chồng ông K' Đ, Ka R vay số tiền 31.250.000 đồng hẹn ngày 14/8/2018 sẽ trả nợ. Giấy vay do mẹ của bà H (bà Nguyễn Thị Thu N) viết, ông K' Đ ký tên người vay, bà H ký tên người cho vay. Bà H trình bày thêm vợ chồng ông K' Đ, Ka R đều có mặt, nhận tiền, bà Ka R không ký tên vì không biết chữ. Tại *" giấy bảo đảm hẹn ngày trả nợ"* lập ngày 16/9/2018 thì vợ chồng K' Đ, Ka R có ký tên, điểm chỉ để khất nợ với bà H đến ngày 18/9/2018 sẽ trả và cam kết chịu trách nhiệm trước pháp luật số nợ trên của bà H, nội dung giấy này do bà Nga viết. Tại *"giấy khất nợ*" không ghi ngày thì ông K' Đ xin khất nợ bà H số tiền đã vay là 31.250.000 đồng, hẹn đến thứ 4 ngày 03 tháng 10 năm 2018 sẽ trả nợ, giấy vay do con của ông K" Đôi viết. Tại *"giấy cam đoan trả nợ đúng hẹn"* ngày 28/01/2019 thì vợ chồng ông K' Đ, bà Ka R ký tên, điểm chỉ khất nợ, hẹn bà H đúng 17 giờ ngày 29/01/2019 sẽ trả hết nợ, nếu không sẽ giao căn nhà đang ở cho bà H xử lý, giấy này do chị gái của bà H (bà Nguyễn Thị Thu T) viết, có ông K' Đ1(cậu của K' Đ) ký làm chứng. Bà Nga, bà Thảo, ông K' Đ1cũng thừa nhận nội dung như bà H trình bày là đúng, họ cùng tham gia viết giấy nợ cho bà H, cùng chứng kiến việc khất nợ của vợ chồng K' Đ, Ka R. Như vậy tính đến ngày 28/01/2019 thì vợ chồng ông K' Đ và bà Ka R còn nợ bà H số tiền 28.000.000 đồng. Bà H đã đòi nợ nhiều lần nhưng đến nay vợ chồng ông K' Đ, bà Ka R vẫn chưa trả số tiền trên cho bà H. Vì vậy bà H khởi kiện yêu cầu vợ chồng ông K' Đ, bà Ka R trả nợ số tiền gốc là 28.000.000 đồng là có cơ sở và đúng pháp luật. Vì vậy cần căn cứ vào các điều 275, 463, 466 Bộ luật dân sự 2015 buộc vợ chồng ông K' Đ, bà Ka R trả nợ cho bà H số tiền 28.000.000 đồng. Về lãi phát sinh bà H không yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

Về án phí: Đây là vụ án dân sự có giá ngạch, do yêu cầu của nguyên đơn bà Nguyễn Vũ Thu H được chấp nhận nên không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm. Buộc bị đơn vợ chồng ông K' Đ và bà Ka R phải chịu toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm là 1.400.000 đồng (28.000.000 đồng x 5%).

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228, Điều 266 Bộ luật tố tụng dân sự.

Căn cứ vào các điều 275, 463, 466 Bộ luật dân sự 2015.

Căn cứ vào Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự, áp dụng Nghị quyết 326/2016/NQ- UBTVQH 14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ

Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Vũ Thu H đối với vợ chồng ông K' Đ và bà Ka R về việc "*Tranh chấp hợp đồng dân sự vay tài sản".*

Buộc vợ chồng ông K' Đ và bà Ka R phải trả cho bà Nguyễn Vũ Thu H số tiền 28.000.000 (*hai mươi tám triệu*) đồng.

Kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, bên phải thi hành án còn phải trả số tiền lãi, tương ứng với thời gian và số tiền chậm trả, theo mức lãi suất quy định khoản 2 Điều 357 Bộ luật Dân sự.

2. Về án phí: Buộc vợ chồng ông K' Đ và bà Ka R phải nộp 1.400.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm. Hoàn trả lại cho bà Nguyễn Vũ Thu H số tiền 700.000 đồng tạm ứng án phí sơ thẩm đã nộp tại biên lai thu tạm ứng án phí lệ phí Tòa án số AA/2016/0012914 ngày 25/4/2019 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Bảo Lâm, tỉnh Lâm Đồng.

3. Quyền kháng cáo: Nguyên đơn có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tống đạt hợp lệ để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Lâm Đồng xét xử phúc thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự đã được sửa đổi, bổ sung năm 2015 thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6; Điều 7, Điều 7a, Điều 7b và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự được sửa đổi, bổ sung năm 2015.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Lâm Đồng;
- VKSND tỉnh Lâm Đồng;
- VKSND huyện Bảo Lâm;
- Chi cục THADS huyện Bảo Lâm;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ
(đã ký)
Nguyễn Thị Bích Thủy